TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 07-02-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Bà Lê Thị Thiện

Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 654/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V); địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Phong L, sinh năm 1979; địa chỉ: Số H, N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2024). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Kính H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số A, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Phong L trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) đã cấp tín dụng cho ông Huỳnh Kính H dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng số 02804.TDCN.2022.17657.HDDT ngày 06/01/2022, cụ thể:

Loại thẻ: Thẻ tín dụng Visa có mã tài khoản thẻ V9990024594.

Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng

Tổng nợ đến thời điểm sao kê ngày 20/5/2024 là 21.945.261 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Kính H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhiều lần Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) nhắc nhở yêu cầu ông H thanh toán, nhưng ông H không thanh toán. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Kính H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) số tiền tính đến ngày 07/02/2025 là 30.785.091 đồng

Ông Huỳnh Kính H còn phải tiếp tục trả lãi và các loại phí phát sinh sau ngày 08/02/2025 cho đến ngày thực tế ông Huỳnh Kính H trả hết nợ thẻ cho VCB theo mức lãi suất, mức phí quy định đối với thẻ tín dụng Visa có mã tài khoản thẻ V9990024594.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Nghị quyết số 656/NQ-VCB-HĐQT ngày 28/12/2023; Giấy ủy quyền ngày 15/3/2024; Điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Quyết định số 456/QĐ-VCB-TCNS ngày 14/3/2023; Quyết định số 315/QĐ-BDU-HCNS ngày 14/6/2023; Giấy ủy quyền ngày 15/3/2024; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ tín dụng; Phụ lục phí thường niên; Thông báo thanh toán nợ quá hạn số 34 ngày 20/5/2024.

- Bị đơn ông Huỳnh Kính H đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Kính H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số A, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng số 02804.TDCN.2022.17657.HDDT ngày 06/01/2022. Xét, đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và

tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngày 06/01/2022 ông Huỳnh Kính H ký đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) phát hành thẻ tín dụng loại thẻ: Vietcombank Visa Standard; hạn mức thẻ tín dụng đề nghị: 35.000.000 đồng; hình thức phát hành thẻ là không có bảo đảm; phương thức nhận sao kê: Email là phương thức nhận sao kê mặc định; tính năng thanh toán qua Internet sẽ được mặc định cung cấp khi thẻ được kích hoạt; phương thức thanh toán: N hang chủ động ghi nợ tài khoản theo tháng và thanh toán toàn bộ số dư sao kê; số tài khoản tiền gửi thanh toán tại V: 0281000397034. Theo bảng sao kê tài khoản do Ngân hàng cung cấp thể hiện ngày 20/01/2022 ông H đã quẹt thẻ với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng đến nay ông H không thanh toán số tiền này cho Ngân hàng.

Xét văn bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng số 02804.TDCN.2022.17657.HDDT ngày 06/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) với ông Huỳnh Kính H đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến hết ngày 07/02/2025 tổng số tiền là 30.785.091 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi ông H trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong văn bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng số 02804.TDCN.2022.17657.HDDT ngày 06/01/2022.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) đối với ông Huỳnh Kính H.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) đối với bị đơn ông Huỳnh Kính H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Huỳnh Kính H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) số tiền 30.785.091 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi ông Huỳnh Kính H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong văn bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng số 02804.TDCN.2022.17657.HDDT ngày 06/01/2022.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Kính H phải chịu 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) số tiền 548.632 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005372 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch T